

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1025/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 12 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015;

Thực hiện Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 17/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề An toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế (tại Tờ trình số 973/TTr-SYT ngày 09 tháng 7 năm 2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; các thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quang Nhất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Phú Yên
giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/7/2012
của UBND tỉnh Phú Yên)*

*** CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015;

Thực hiện Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 17/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề An toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Để thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Phú Yên có diện tích tự nhiên 5.045 km², dân số 861.993 người (theo kết quả điều tra dân số 01/4/2009). Kinh tế chủ yếu là nông lâm nghiệp, thủy hải sản, có 03 khu công nghiệp: Khu công nghiệp Hòa Hiệp, Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Khu công nghiệp An Phú. Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh tính đến năm 2011: 9.294 cơ sở và số cơ sở thực phẩm tăng theo hàng năm.

Những năm qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, công tác bảo đảm chất lượng ATTP đã được triển khai với nhiều hoạt động thiết thực. Luật An toàn thực phẩm đã được ban

hành và có hiệu lực thi hành. Các tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP đã được hình thành, từng bước được củng cố, nâng cao chất lượng và hoàn thành cơ bản nhiệm vụ được giao. ATTP được đưa vào Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước ngày càng tăng (Trung ương). Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm dần dần nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động bảo đảm chất lượng ATTP, đã có đầu tư ngày càng cao cho xây dựng cơ sở, dụng cụ, phương tiện, chế biến, bảo đảm thực phẩm. Người dân được tuyên truyền phổ biến kiến thức và nhận thức được vai trò, ý nghĩa của ATTP.

Mặc dù công tác ATTP đã có những chuyển biến đáng khích lệ, song công tác ATTP trong thời gian qua cũng còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, công tác giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi tuy có nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn hạn chế, chưa sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, công tác quản lý nhà nước về ATTP còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở tuyến cơ sở xã, phường; hoạt động quản lý ATTP ở một số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm chưa được chặt chẽ, vẫn còn một số cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm chưa công bố tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm, một số cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh ATTP vẫn hoạt động. Tình hình thực phẩm không đạt yêu cầu chiếm khoảng 8% số mẫu được kiểm tra, thực phẩm bị nhiễm vi sinh, các sản phẩm có nguồn gốc động vật chưa thể kiểm soát hết được, cơ quan quản lý nhà nước về ATTP còn chưa đủ mạnh, số lượng cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra ATTP còn thiếu, chưa chuyên sâu để kiểm tra, nhắc nhở và xử lý nghiêm những cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm vi phạm về ATTP; trang thiết bị phục vụ cho công tác thanh tra về ATTP còn thiếu; một số văn bản của Nhà nước quy định về ATTP chưa kịp thời và còn bất cập chưa phù hợp với thực tế địa phương về bảo đảm ATTP.

Tình hình ngộ độc thực phẩm (NĐTP) giai đoạn 2006-2010, có 28 vụ NĐTP với 146 người mắc và 05 người tử vong. Số người mắc và tử vong do NĐTP chưa thay đổi nhiều so với giai đoạn trước. Đây là một thách thức lớn với công tác phòng chống NĐTP. Số vụ NĐTP xảy ra tại bếp ăn gia đình vẫn chiếm tỷ lệ khá cao 71,42%; thức ăn đường phố chiếm 25%; bếp ăn tập thể chiếm tỉ lệ 3,57%.

Thực trạng trên cho thấy trong thời gian tới, tỉnh ta phải tiếp tục quan tâm và đầu tư nguồn lực nhiều hơn nữa cho công tác bảo đảm chất lượng ATTP để đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và tuân thủ thực hiện đúng theo Luật An toàn thực phẩm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2015 triển khai các quy hoạch tổng thể về ATTP từ sản xuất đến tiêu dùng; phấn đấu đến năm 2020, về cơ bản, việc kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về ATTP cho các nhóm đối tượng.

* Chỉ tiêu đến năm 2015:

- 70% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 80% người quản lý (bao gồm lãnh đạo các ngành liên quan, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, lãnh đạo các sở chuyên ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm), 70% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

- Đến năm 2020: 95% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý, 80% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

2.2. Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý ATTP.

* Chỉ tiêu đến năm 2015:

- 100% Ban chỉ đạo liên ngành ATTP từ tỉnh đến xã/phường hoạt động theo chương trình kế hoạch.

- 100% cán bộ làm công tác ATTP tuyến tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Trên 95% cán bộ làm công tác ATTP từ tuyến huyện/thị xã/thành phố đến xã/phường/thị trấn được đào tạo chương trình cơ bản, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức ATTP.

- 100% số cán bộ chuyên trách, phụ trách và kiêm nhiệm, kiểm nghiệm ATTP của hệ thống kiểm nghiệm ATTP được tập huấn và đào tạo về lĩnh vực chuyên môn.

- củng cố các phòng xét nghiệm ATTP hiện có tại các Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố và kiểm tra được các chỉ tiêu vi sinh về ATTP.

- Triển khai, xây dựng 01 phòng kiểm nghiệm ATTP hợp chuẩn theo ISO/IEC. 17025 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hóa chất phục vụ công tác xét nghiệm ATTP.

- Tập huấn kỹ năng chuyên môn về công tác xét nghiệm test nhanh cho cán bộ làm công tác ATTP tuyến huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn.

* Đến năm 2020:

- Duy trì phòng kiểm nghiệm ATTP đạt chuẩn ISO 17025.

- 100% Cán bộ chuyên trách tuyến huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn làm thành thạo xét nghiệm test nhanh về ATTP.

2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện rõ tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Đến năm 2015: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; tỷ lệ cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như GMP (Thực hành sản xuất tốt), HACCP (Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn), ISO 9001, ISO 22000... đạt ít nhất 30%; khuyến khích các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô nhỏ áp dụng các hệ thống này.

- Đến năm 2020: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; tỉ lệ cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000... đạt ít nhất 80%; 70% cơ sở chế biến nông sản, 100% cơ sở chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng theo HACCP, GMP, GHP (Thực hành vệ sinh tốt), đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về ATTP, cơ sở sơ chế nông lâm thủy sản đạt quy định về điều kiện đảm bảo ATTP và áp dụng các chương trình quản lý chất lượng như GMP, SSOP (Quy phạm vệ sinh chuẩn); 80% vùng nuôi nhỏ lẻ được giám sát dư lượng hóa chất độc hại, 60% diện tích sản xuất rau an toàn.

2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện rõ rệt tình hình bảo đảm ATTP của các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

* **Chỉ tiêu:**

- Đến năm 2015: 40% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 80% bếp ăn tập thể được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 100% siêu thị được kiểm soát ATTP.

- Đến 2020: 80% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. 80% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chợ tự phát).

2.5. Mục tiêu 5: Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính.

*** Chỉ tiêu:**

- Đến năm 2015: Không có vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 6 người/100.000 dân.

- Đến năm 2020: Không có vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 5 người/100.000 dân.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, công tác ATTP được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả dựa trên các bằng chứng và thực hiện kiểm soát theo chuỗi; 100% người sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP; 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện ATTP.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP.

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP.

- Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP các cấp; nâng cao trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan đến công tác bảo đảm chất lượng ATTP; tổ chức tốt các hoạt động phối hợp liên ngành trong đó ngành Y tế làm đầu mối.

2. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về ATTP.

- Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về ATTP:

+ Kiện toàn Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất theo hướng đủ khả năng và ngang tầm với nhiệm vụ quản lý bảo đảm chất lượng ATTP;

+ Tăng cường năng lực cho thanh tra chuyên ngành ATTP từ tỉnh đến địa phương;

+ Củng cố, kiện toàn các cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP; thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan kiểm tra nhà nước để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP;

+ Nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng;

+ Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ATTP tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000).

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

+ Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát, ghi nhận và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm;

+ Tăng cường công tác chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ ATTP làm cơ sở cho công tác quản lý ATTP dựa vào bằng chứng:

+ Hình thành hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý ATTP;

+ Xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về ATTP, đề xuất các biện pháp khắc phục;

+ Hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trên cả nước trong chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề về ATTP.

3. Nhóm giải pháp về nguồn lực

- Tăng cường nhân lực, trình độ quản lý, chuyên môn cho cán bộ làm công tác ATTP:

+ Tăng cường biên chế cho đội ngũ chuyên trách ATTP của các tuyến, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm ATTP trên phạm vi toàn tỉnh;

+ Tổ chức đào tạo lại cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP tại các tuyến; từng bước tăng tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, sau và trên đại học;

+ Bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP;

+ Triển khai nội dung giáo dục ATTP vào các cấp học phổ thông.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học: Tập trung nghiên cứu xác định, đánh giá và các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình trạng ATTP. Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ công tác đảm bảo ATTP.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của Cục, Viện đầu ngành trong việc giải quyết các vấn đề ATTP.

- Xã hội hóa công tác bảo đảm ATTP:

+ Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý ATTP; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm ATTP;

+ Phát triển, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm ATTP và các tổ chức chứng nhận;

+ Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện ATTP song song với việc áp dụng chế độ kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư phù hợp cho công tác bảo đảm ATTP.

- Đầu tư xây dựng cơ sở làm việc với đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ và phương tiện đi lại cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: ngân sách Trung ương, ngân sách hỗ trợ của địa phương, huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị chức năng, các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh tổ chức triển khai tốt các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn 2030 trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra về ATTP; đôn đốc các ngành, địa phương thực hiện bảo đảm ATTP đã được phân công. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành Trung ương liên quan, tham mưu UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm thực hiện Kế hoạch này. Tổ chức sơ, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo Trung ương, Bộ Y tế kết quả thực hiện các hoạt động về vệ sinh ATTP hàng năm và tổ chức tổng kết công tác giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020.

Sở Y tế chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các sở, ban ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án... thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Nghiên cứu, xây dựng và phát triển mở rộng các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; triển khai áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp đối với các hộ sản xuất nông sản thực phẩm. Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP tại các chợ đầu mối nông sản.

- Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ ATTP các khâu từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến kinh doanh thực phẩm theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, các ngành chức năng trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm theo quy định.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, Bộ quản lý ngành và thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sở Công Thương:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các sở, ban ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện Chiến lược trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thực hiện việc kiểm tra phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, nhập lậu.

- Phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP tại các chợ, siêu thị, đặc biệt là các chợ đầu mối (trừ chợ đầu mối nông sản);

- Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, Bộ quản lý ngành và thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp của Bộ Công Thương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thực hiện theo quy định về nhãn sản phẩm thực phẩm; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực ATTP.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các cơ sở giáo dục trường học, xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường học.

- Chỉ đạo cho các Phòng Giáo dục thực hiện tốt công tác ATTP trong các trường học. Đôn đốc, kiểm tra các bếp ăn của nhà trẻ, mẫu giáo và quầy bán thức ăn đồ uống tại các trường học phải đảm bảo các điều kiện ATTP.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm ATTP.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Bố trí kinh phí phù hợp đảm bảo các hoạt động theo kế hoạch hàng năm. Tích cực huy động các nguồn tài trợ hợp pháp trong và ngoài nước đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP. Phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức quản lý chất lượng ATTP của tỉnh; có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở, trang thiết bị phục vụ công tác theo hướng tiên tiến, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực ATTP. Tranh thủ tối đa các chương trình, dự án đầu tư của Trung ương và các tổ chức quốc tế về ATTP. Lồng ghép hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về ATTP.

7. Sở Tài chính:

Ngoài kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu hỗ trợ kinh phí phù hợp để thực hiện tốt công tác ATTP trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm chất lượng ATTP theo quy định.

8. Sở Nội vụ:

Căn cứ quy định và hướng dẫn của Trung ương, bố trí biên chế phù hợp cho các ngành, đơn vị chức năng đảm bảo nhân lực thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh.

9. Công an tỉnh:

- Chỉ đạo, triển khai nội dung tuyên truyền về đảm bảo ATTP vào nội dung sinh hoạt của tổ nhân dân tự quản về an ninh trật tự.

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an địa phương phối hợp ngành Y tế và các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định về ATTP, kinh doanh ăn uống giải khát, thức ăn đường phố...

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP, vệ sinh môi trường trong các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

10. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban ngành liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, nhất là hệ thống truyền thanh ở xã/phường/thị trấn dành thời lượng phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm ATTP cho nhân dân.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Y tế và các ngành, đơn vị liên quan:

- Tổ chức tuyên truyền về ATTP cho các nhà hàng, khách sạn; Tổ chức các lớp học về ATTP cho học viên, các cơ sở kinh doanh du lịch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện/thị xã/thành phố tổ chức phối hợp triển khai các hoạt động Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP trên địa bàn vào dịp lễ, hội, Tết.

- Chỉ đạo tuyên truyền trực quan Tháng hành động vì chất lượng ATTP trên các trục đường chính ở thành phố Tuy Hòa, thị xã và các thị trấn của các huyện.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên, Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên, Báo Phú Yên:

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện công tác tuyên truyền về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Đưa tin kịp thời các hoạt động trong thời gian tổ chức “Tháng hành động vì chất lượng ATTP”, Tết, lễ hội và các hoạt động có nội dung liên quan về ATTP.

13. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh:

- Có kế hoạch phối hợp, tích cực tham gia các hoạt động đảm bảo ATTP; phát động phong trào bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động xây dựng thôn, buôn, khu phố văn hóa, xã văn hóa. Vận động nhân dân thực hiện sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn.

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ kiến thức ATTP cho các hội viên, đoàn viên và người dân từ tỉnh đến cơ sở để phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

14. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức phát động phong trào phụ nữ tham gia vào công tác bảo đảm ATTP.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về ATTP cho phụ nữ, đặc biệt là các chị em nội trợ, kinh doanh, sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2012-2020 và định hướng 2030.

- Đưa các tiêu chí về ATTP vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho chương trình bảo đảm ATTP tại địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP trên địa bàn; đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, bến cảng, trường học, khu công nghiệp...; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Chi đạo Phòng Y tế phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế, Phòng Giáo dục, Công an, Phòng Văn hóa và Thông tin, Đội Quản lý thị trường... phối hợp xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai tốt Tháng hành động vì chất lượng ATTP trên địa bàn hàng năm.

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn.

16. Các doanh nghiệp, các bếp ăn tập thể, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện tốt các quy định về điều kiện vệ sinh, đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và đảm bảo chất lượng ATTP. Nghiên cứu và thực hiện sản xuất kinh doanh thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền kiến thức và thực hành ATTP cho nhân viên làm công tác thực phẩm.

- Treo băng rôn, khẩu hiệu tại cơ sở để cổ động cho Tháng hành động vì chất lượng ATTP.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng ATTP thanh, kiểm tra theo quy định và thực hiện nghiêm túc những kết luận của Đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Yêu cầu các sở, ban ngành liên quan, Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Nhất